TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2022/HS-ST
Ngày: 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chiếm

2. Bà Nguyễn Thị Mây

- *Thư ký phiên toà:* Ông Triệu Việt Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 259/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1093/2022/QĐXXST ngày 13/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: 356 đường Nguyễn Duy, Phường 10, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Ngọc Thạch (đã chết), con bà Giang Tú Trân, sinh năm 1957; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 15/4/2022 cho đến nay, (C*ó mặt tại phiên tòa).*

Bị hại:

Chị Phạm Thanh C, sinh năm: 1999

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Tiên II, xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh T.

Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 25, Khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thanh C quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook. Vào ngày 07/4/2022, T và chị C hẹn gặp nhau tại nhà chị C, địa chỉ nhà không số, Tổ 25, Khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận A; khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 61D2-005.42 đến điểm hẹn và dắt xe mô tô vào dựng trong nhà chị C rồi rủ chị C mua đồ về ăn nhậu thì chị C đồng ý; T kêu chị C vào trong phòng thay đồ để T chở chị C đi mua thức ăn, khi chị C đi vào trong thay đồ thì T đẩy xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 17B6-400.30 của chị C từ trong nhà ra ngoài, T ngồi lên xe và mở khóa xe khởi động máy thì xe phát ra tiếng "hú", chị C từ trong nhà đi ra hỏi T tại sao không lấy xe của T đi thì T trả lời xe T bị hư phuộc, lúc này chị C ngồi lên xe mô tô biển số 17B6-400.30 để T chở chị C đi mua đồ về ăn nhậu. Sau khi mua thức ăn về thì chị C bước xuống xe (chìa khóa còn đang cắm sẵn vào ổ khóa xe) và đi vào nhà vệ sinh, T đẩy xe mô tô của chị C vào trong nhà và ngồi trên nền nhà. Trong lúc chị C đang đi vệ sinh thì T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 17B6-400.30 của chị C nên T đã đẩy lùi xe của chị C ra trước cửa nhà rồi và ngồi lên xe mở khóa khởi động điều khiển xe tẩu thoát về nhà của T tại địa chỉ 356 đường Nguyễn Duy, Phường 10, Quận C để cất giấu, còn xe mô tô biển số 61D2-005.42 của T thì T để lại trong nhà chị C. Khi về đến nhà, T mở cốp xe ra thì thấy trong cốp xe có số tiền 2.000.000 đồng, 1.100 tờ vé số kiến thiết và 200 tờ vé số loại vé cào đề ngày 08/4/2022 thì T đã dò và cào vé số, do không trúng thưởng nên T đã vứt bỏ trong thùng chứa rác tại trước địa chỉ 355 đường Nguyễn Duy, Phường 10, Quận C (không thu giữ được), còn số tiền 2.000.000 đồng thì T vẫn để trong cốp xe mô tô chưa sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ 30 ngày 13/4/2022, chị Phạm Thanh C phát hiện T đang đậu xe mô tô biển số 17B6-400.30 tại trước địa chỉ số 17/2 đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, quận G nên chị C kêu người dân xung quanh hỗ trợ bắt giữ T và trình báo Công an Phường 17, quận G lập hồ sơ xử lý. Sau đó, chị C đến Công an phường Thạnh Xuân, Quận A trình báo nội dung vụ việc nêu trên.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND Quận A kết luận: xe mô tô hiệu Honda Vision, màu vàng nâu, biển số 17B6-400.30, số khung RLHJF58 18GY984975, số máy JF66E1077246, có giá trị tiền là 25.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 290/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND Quận A kết luận: 1.100 tờ vé số kiến thiết đề ngày 08/4/2022 của 03 đài xổ số tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bình Dương, tỉnh Trà Vinh và 200 tờ vé số loại vé cào đề ngày 08/4/2022 của đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị tiền là 13.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 864588048603475 (Nguyễn Ngọc T sử dụng để liên lạc cá nhân).

- Tiền Việt Nam: 1.576.000 đồng (Tiền cá nhân của Nguyễn Ngọc T).

- Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 17B6-400.30 (đã trả lại cho bị hại Phạm Thanh C).

- Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (đã trả lại cho bị hại Phạm Thanh C).

- Xe mô tô hiệu Skydrive biển số 61D2-005.42, số khung RLSCF4LC0A0 108025, số máy F4D2-108024 thu giữ của Nguyễn Ngọc T (qua xác minh số khung RLSCF4LC0A0 108025, số máy F4D2-108024, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo số khung và số máy trên, qua xác minh đối với biển số 61D2-005.42 do anh Đoàn Văn Long đứng tên chủ sở hữu, qua làm việc anh Long trình bày bị mất trộm xe trên vào năm 2020 và anh Long xác nhận xe môtô trên không phải là xe của anh Long bị mất trộm. Tại kết luận giám định số 3251/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của phòng kỹ thuật công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận không đủ cơ sở kết luận biển số xe 61D2-005.42 là thật hay giả. Qua điều tra Nguyễn Ngọc T khai mua xe môtô trên của một người phụ nữ quen biết ngoài xã hội vào năm 2021 không làm thủ tục sang tên và T đã làm mất giấy tờ mua bán xe.

Tại bản cáo trạng số: 25A/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thanh C đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 17B6-400.30 và số tiền 2.000.000 đồng. Còn đối với 1100 tờ vé số kiến thiết và 200 tờ vé số loại vé cào chị C không yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo nãy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị C khi chị C đi vệ sinh, trước đó bị cáo không có ý định lấy tài sản của chị C. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại chị Phạm Thanh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại, tại phiên tòa không ảnh hưởng hoặc trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 07/4/2022, tại địa chỉ nhà không số, Tổ 25, Khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận A, Nguyễn Ngọc T đã thực hiện hành vi lấy trộm của chị Phạm Thanh C xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 17B6-400.30 có giá trị 25.500.000 đồng và bên trong cốp xe mô tô biển số 17B6-400.30 có 2.000.000 đồng cùng 1.100 tờ vé số kiến thiết đề ngày 08/4/2022 của 03 đài xổ số tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bình Dương, tỉnh Trà Vinh, 200 tờ vé số loại vé cào đề ngày 08/4/2022 của đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị tiền là 13.000.000 đồng; tổng số tiền, giá trị thiệt hại là 40.500.000 đồng. Đến ngày 13/4/2022 thì bị phát hiện và bắt giữ tại địa chỉ số 17/2 đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, quận G.

Hành vi này của Nguyễn Ngọc T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương do đó cần thiết phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

Bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nên cần thiết phải xét xử bị cáo T nghiêm khắc trước pháp luật. Cách ly bị cáo khỏi xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt.Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

- *Về xử lý vật chứng:*

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 864588048603475 là điện thoại cá nhân của bị cáo Nguyễn Ngọc T không sử dụng vào mục đích phạm tội và 1.576.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Ngọc T.

- Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 17B6-400.30 và tiền Việt Nam 2.000.000 đồng cho chị C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho cơ quan thi hành án tiếp tục đăng báo trong thời gian 03 tháng kể từ ngày đăng thông báo mà không có cá nhân, tổ chức nào đến nhận là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Skydrive biển số 61D2-005.42, số khung RLSCF4LC0A0 108025, số máy F4D2-108024 thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Phạm Thanh C đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 17B6-400.30 và số tiền 2.000.000 đồng. Còn đối với 1100 tờ vé số kiến thiết và 200 tờ vé số loại vé cào chị C không yêu cầu Nguyễn Ngọc T cầu bồi thường.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

[2] Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Trả lại:* cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 864588048603475; Tiền Việt Nam: 1.576.000 đồng.

- Giao cho cơ quan thi hành án tiếp tục đăng báo trong thời gian 03 tháng đối với 01 xe mô tô hiệu Skydrive biển số 61D2-005.42, số khung RLSCF4LC0A0 108025, số máy F4D2-108024, kể từ ngày đăng thông báo mà không có cá nhân, tổ chức nào đến nhận là chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKS, ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp là 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- Phòng PC53 CA TP. HCM; (01)
- VKSND Quận A (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận A (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận A (1b);
- Chi cục THADS Quận A (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận THA Hình sự (5b);
- Lưu (vt, hs) (8b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Thùy Trang

Nơi nhận:
- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- Phòng PC53 CA TP. HCM; (01)
- VKSND Quận A (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận A (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận A (1b);
- Chi cục THADS Quận A (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận THA Hình sự (5b);
- Lưu (vt, hs) (8b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Triệu Thị Thùy Trang